

Số: /BC-TrMN 7/5

Điện Biên Phủ, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số
của trường mầm non 7/5, năm học 2025 -2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân phường Điện Biên Phủ.

Căn cứ các Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 1910/SGDĐT-QLCL ngày 13/5/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc tổng kết nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026;

Thực hiện Công văn số 1789/UBND-VHXXH ngày 15/5/2026 của Ủy ban nhân dân phường Điện Biên Phủ về việc tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số đối trong các các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

Trường mầm non 7/5 báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đơn vị báo cáo: Trường mầm non 7/5

- Cán bộ đầu mối phụ trách: Nguyễn Thị Lý, chức vụ: Phó hiệu trưởng, số điện thoại: 0815.958.282

II. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CNTT, CDS VÀ THỐNG KÊ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025-2026

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo:

Nhà trường tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động trong nhà trường các văn bản chỉ đạo của các cấp về ứng dụng CNTT, CDS thông qua các cuộc họp cơ quan, qua trang thông tin nội bộ, website của nhà trường.

Xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025.

Ra Quyết định thành lập tổ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025.

Ra Quyết định về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2025- 2026;

2. Chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị và thống kê giáo dục

Nhà trường triển khai thực hiện phần mềm quản lý đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động trên CSDL ngành; phần mềm quản lý CCVC, phần mềm tài chính kế toán, phần mềm phổ cập giáo dục. misa, temis...

Trang Website và Fanpage của nhà trường được đăng tải các nội dung thông tin, hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong năm học. Có triển khai hệ thống quản lý học sinh trên CSDL ngành.

Các trang nhóm/lớp liên kết phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh học sinh: nhóm zalo

Nhà trường đã triển khai dịch vụ hình thức nộp tiền không sử dụng tiền mặt.

- Nhà trường thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

3. Chuyển đổi số trong công tác dạy và học

Giáo viên xây dựng giáo án điện tử Powerpoint ứng dụng trong các hoạt động dạy học, xây dựng kho học liệu đăng tải lên Website nhà trường, kho học liệu dùng chung toàn trường, biết ứng dụng AI trong quản lý, dạy và học.

Nhà trường tổ chức thực hiện thành công việc phê duyệt kế hoạch giáo dục, giáo án của giáo viên trên hệ thống vnEdu.

Tại thời điểm tháng 9/2025 nhà trường tạo điều kiện cho 31 CBQL, GV tham gia Chương trình đào tạo về ứng dụng AI – Trí tuệ nhân tạo (trực tuyến) với kết quả 36/36 đồng chí có chứng nhận hoàn thành Chương trình.

Tại thời điểm tháng 01/2026 nhà trường tạo điều kiện cho 02 CBQL, GV cốt cán tham gia tập huấn nâng cao năng lực số cho GVMN và tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên tại thời điểm tháng 02/2026.

4. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Số lượng các cuộc kiểm tra/giám sát chuyên đề về ứng dụng CNTT tại các trường học trong năm học: 01 cuộc

- Việc xử lý các vấn đề phát sinh qua kiểm tra: Không có

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU

STT	Nội dung nhiệm vụ/Chỉ tiêu đánh giá	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện	Ghi chú/Khó khăn
1	Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá			
1.1	Tỷ lệ cơ sở giáo dục (CSGD) khai thác phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực	100%	1	

	tuyển, theo dõi và phân tích quá trình học tập của người học			
1.2	Số lượng mô hình dạy học tiên tiến (lớp học thông minh, học tập tương tác) đã triển khai	Mô hình	0	
1.3	Tỷ lệ giáo viên được tập huấn kỹ năng ứng dụng AI và năng lực số	100%	34	
1.4	Tỷ lệ CSGD thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính	100%	1	
1.5	Số lượng học liệu số dùng chung được xây dựng mới trong năm học 2025-2026	SL	40	
2	Quản trị nhà trường và cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành			
2.1	Tỷ lệ CSGD triển khai phần mềm quản trị trường học kết nối thông suốt với CSDL ngành	100%	1	
2.2	Tỷ lệ người học, nhà giáo được định danh và quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 100%)	100%	467	
2.3	Tỷ lệ cơ sở vật chất, thiết bị được quản lý bằng hồ sơ số (mục tiêu 80%)	100%		
2.4	Kết quả triển khai học bạ số và văn bằng số	Mô tả	0	
3	Dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt			
3.1	Tỷ lệ CSGD triển khai dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học	%	0	
3.2	Tỷ lệ CSGD thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt	100%	1	
3.3	Tỷ lệ CSGD triển khai kết nối phần mềm quản lý học phí với Nền tảng thanh toán trực tuyến Cổng DVC quốc gia	100%	1	
4	Hạ tầng, nhân lực và an toàn thông tin			
4.1	Tỷ lệ CSGD có kết nối Internet băng thông rộng	100%	1	
4.2	Tỷ lệ CSGD đã triển khai giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục	100%	1	

	số trong nhà trường			
4.3	Số lượng cuộc rà soát an toàn, an ninh thông tin trong năm (đối với Sở GDĐT, đối với các CSGD)	Cuộc	1	
4.4	Kết quả triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" tại địa phương	Mô tả	0	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm:

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc Quy trình tự kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số; lưu hồ sơ, minh chứng đầy đủ

- Kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số: Đạt Mức độ 3 (83/100 điểm).

+ Nhóm tiêu chí “Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ”: 51/60 điểm; Đáp ứng mức độ 3. Mức đáp ứng cơ bản các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

+ Nhóm tiêu chí “Triển khai dịch vụ trực tuyến”: đạt 4/12 điểm. Đáp ứng mức độ 2. Mức đáp ứng cơ bản các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

+ Nhóm tiêu chí “Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số”: đạt 20/20 điểm Đáp ứng mức độ 3. Mức đáp ứng cơ bản các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

+ Nhóm tiêu chí “Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ”: đạt 8/8 điểm Đáp ứng mức độ cơ bản. Mức đáp ứng 3 các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

2. Tồn tại, hạn chế:

Việc tiếp cận Công nghệ số ở một số ít phụ huynh còn hạn chế.

3. Kiến nghị với Bộ GDĐT:

Tiếp tục nâng cao công tác bồi dưỡng sử dụng thiết bị CNTT, sử dụng các tiện ích, phần mềm trong công tác quản lý, giáo dục, dạy học... trên các nền tảng số.

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026 của trường mầm non 7/5, phường Điện Biên Phủ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phúc

